

Số: 02/2023/QĐCNHGT – KDTM

Chơn Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần B và đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Xây Dựng thương mai Đ .

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Công ty Cổ phần B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B. Địa chỉ: Số 530, đường 30/4, khu phố 1, phường 3, TP T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 530, đường 30/4, khu phố 1, phường 3, TP T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 417, đường 30/4, khu phố 1, phường 1, TP T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Xây Dựng thương mai Đ .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Yến P – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 10, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Buôn A1, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Xây Dựng thương mai Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần B số tiền 1.744.393.999 đồng (Một tỷ, bảy trăm

bốn mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng). Trong đó số tiền gốc là 1.677.494.999 đồng và tiền lãi phát sinh là 66.899.000 đồng. Phương thức trả nợ một lần vào ngày 21/11/2023.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Ngọc**

## THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

### **Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.